TOÁN

**BÀI 91: BIỂU ĐỒ TRANH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi (Máy chiếu); Hình ảnh trên học10.com.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ1: Khởi động**  - GV tổ chức Trò chơi: “Ai nhanh -Ai khéo”  +GV chuẩn bị 3 rổ lá. Trong mỗi rổ có 3 loại lá khác nhau.  + GV chuẩn bị 3 biểu đồ có ghi tên các loại lá.  + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm gắn lá cây đúng với tên gọi của nó trong biểu đồ. Sau khi hết thời gian nhóm nào gắn được nhiều loại lá nhất nhóm đó sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết nối, giới thiệu bài: Bài 91: Biểu đồ tranh (tiết 2)  **2. HĐ2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 2.** *(Thẻ 7: Đọc thành tiếng, Thẻ 14: Suy nghĩ- trao đổi nhóm, chia sẻ.)*  - GV gọi HS nêu y/c  - YC HS quan sát tranh và nêu tên biểu đồ  - YC HS quan sát biểu đồ và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2  - Gọi HS chia sẻ  - Để biết ba con gà đẻ được tất cả bao nhiêu quả trứng em làm như thế nào?  - GV nhận xét  - Sử dụng biểu đồ tranh để thống kê số trứng gà đẻ trong một tuần có ích lợi gì?  **3.HĐ3: vận dụng**  **Bài 3:** *(Thẻ 7: Đọc thành tiếng, Thẻ 14: Suy nghĩ- trao đổi nhóm, chia sẻ.)*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS quan sát biểu đồ và cho biết tên của biểu đồ  - Tổ chức thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương  - Các bạn học sinh lớp 2A đến trường bằng những phương tiện nào?  - Lớp 2A có tất cả bao nhiêu học sinh ?  **4. HĐ4: Củng cố- dặn dò**  - GV chiếu biểu đồ tranh đã chuẩn bị.  - Yêu cầu HS kiểm đếm và cho biết các thông tin trên biểu đồ tranh vừa có được.  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm ví dụ thực tế liên quan đến việc sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi  - Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút .  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu  - Tên biểu đồ: Số trứng mỗi con gà đẻ được trong một tuần.  - HS quan sát, thảo luận N2  - HS chia sẻ trước lớp  a) Trong một tuần, gà mái mơ đẻ 4 quả trứng, gà mái ri đẻ được 6 quả trứng, gà mái đen đẻ 5 quả trứng.  b) Gà mái ri đẻ nhiều trứng nhất, gà mái mơ đẻ ít trứng nhất.  c) Ba con gà đã đẻ được số trứng là:  4 + 6 + 5 = 15 (quả trứng)  + HSTL  - Hs nhận xét  - Dùng biểu đồ tranh để thống kế số trứng gà đẻ trong một tuần giúp chúng ta theo dõi số lượng trứng mà mỗi con gà đẻ được.  - HS đọc yêu cầu  - Tên biểu đồ: Phương tiện đến trường của học sinh lớp 2A  - HS quan sát và thảo luận nhóm 2  - BHT điều khiển các nhóm trình bày  a) Có 9 học sinh đi học bằng xe buýt.  b) Có 6 bạn đi học bằng xe đạp.  c) Các học sinh đến trường bằng xe buýt nhiều nhất.  - HS nhận xét  - HS lớp 2A đến trường bằng: xe buýt, xe đạp, xe máy, đi bộ.  - Lớp 2A có 30 học sinh.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện ở nhà |

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):……………………………………….......

……………………………………………………………………………………